

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-PT

Ngày 06-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Nguyễn Công Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phan Quốc Phong - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa:

Ngày 06 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.

Do bản án sơ thẩm số 207/2018/HNGĐ-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2019/QĐ-PT ngày 15 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp KB, xã V, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Chị Trần Mỹ L, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TB, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn - anh Nguyễn Chí T, trình bày:

Anh T và chị L tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có làm thủ tục đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống

ly thân. Nay anh T đề nghị Tòa án cho ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 07/8/2014 và cháu Nguyễn Chí Th, sinh ngày 18/01/2017. Khi ly hôn anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chí Th, anh xin nuôi cháu Nguyễn Hồng Nh. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T rút yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Chị Trần Mỹ L, trình bày:

Chị L và anh T kết hôn với nhau vào năm 2014, có làm thủ tục đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã DB, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Nay tình cảm không còn, chị L đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 07/8/2014 và cháu Nguyễn Chí Th, sinh ngày 18/01/2017. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả hai con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho cả hai con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 207/2018/HNGĐ-ST ngày 19/7/2018, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Chí T và chị Trần Mỹ L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 07/8/2014 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Chí Th, sinh ngày 18/01/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án còn tuyên về về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/8/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyết định số 287/QĐ/KNPT-P9, kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung:

Đề nghị cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về cách tuyên đối với các nội dung về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và án phí.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót vì công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự trong khi vắng mặt một bên, không tuyên đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện mà người khởi kiện có đơn xin rút, không tuyên hậu quả của việc đình chỉ yêu cầu khởi kiện này. Từ đó, việc trả lại tiền tạm ứng án phí cho đương sự cũng là thiếu căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên đối với các nội dung nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Nguyên đơn - anh Nguyễn Chí T và bị đơn - chị Trần Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị L.

Về nội dung khởi kiện và kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T khởi kiện xin ly hôn chị Trần Mỹ L. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, chị L cũng đồng ý ly hôn với anh T. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, chị L vắng mặt, không có ý kiến trình bày và tranh luận, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L là không phù hợp với diễn biến tại phiên tòa.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện, anh T yêu cầu tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là 07 lượng vàng 9999. Ngày 05/4/2018, anh T có đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung. Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung là thiếu sót. Từ đó, Tòa án tuyên trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự cho anh T là thiếu cơ sở.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa bản án sơ thẩm, tuyên anh T được ly hôn chị L, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh T và trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh T đã nộp, đồng thời, tuyên về hậu quả pháp lý của việc đình chỉ xét xử.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa bản án sơ thẩm số 207/2018/HNGĐ-ST ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B:

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí T đối với chị Trần Mỹ L.

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Chí T được ly hôn chị Trần Mỹ L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Nh, sinh ngày 07/8/2014 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Chí Th, sinh ngày 18/01/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm thời, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia.

Các bên được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung của anh Nguyễn Chí T. Các đương sự có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết lại việc chia tài sản chung khi có yêu cầu theo thủ tục do pháp luật quy định.

Về án phí: Anh Nguyễn Chí T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu số 007420 ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm theo luật định

Hoàn trả anh Nguyễn Chí T số tiền 3.125.000đ (ba triệu một trăm hai lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại biên lai thu số 007203 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thắng